

Bản án số: 499/2026/HS-PT

Ngày: 02-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Ngọc Thắng

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 468/2026/HSPT ngày 03/6/2026 đối với các bị cáo Lê Trung L và Nguyễn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 215/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn C**; giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: A; nơi thường trú và nơi ở: đường P, phường D, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sắt; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thanh C; vợ: Trần Thị T; con: có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày: 24/5/2025 cho đến nay - Có mặt.

2. **Lê Trung L**; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: B; nơi thường trú: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã P1, tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: đường T, khu phố K, phường T1, quận Q (nay là phường T2), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hữu V và bà Đặng Thị M; vợ: Lý Mỹ K; con: có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày: 24/5/2025 cho đến nay - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa:

Ông Huỳnh Minh Đ1 là luật sư của Công ty Luật TNHH M thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn C – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/5/2025, Nguyễn Thế Toàn S điều khiển xe ô tô tải hiệu ISUZU biển số A1 lưu thông trên đường S. Quá trình di chuyển, Nguyễn Thế Toàn S cho xe chạy vượt qua xe mô tô biển số B1 do Nguyễn C điều khiển phía sau chở Lê Trung L lưu thông cùng chiều, hướng về ngã tư H3. Nguyễn C, Lê Trung L cho rằng bị Nguyễn Thế Toàn S lấn lấn ép xe tại ngã tư đường S - B2 nên Nguyễn C liền tăng tốc độ chở Lê Trung L chạy vượt lên chặn đầu xe của Nguyễn Thế Toàn S, hai bên xảy ra cự cãi. Nguyễn C nhặt 02 cục đá màu đen ở lề đường định ném vào xe tải của Nguyễn Thế Toàn S thì được Lê Trung L can ngăn. Nguyễn Thế Toàn S dùng điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy S22 quay lại sự việc đồng thời điện thoại cho Nguyễn Hùng H là người quản lý xe tải mà Nguyễn Thế Toàn S chạy thuê đến để giải quyết. Nguyễn Thế Toàn S tiếp tục điều khiển xe đi về hướng ngã tư H3. Lúc này, Nguyễn C bỏ 02 cục đá vào giỏ xe mô tô rồi Lê Trung L điều khiển xe chở Nguyễn C đi. Khi đến khu vực đèn giao thông tại trước nhà trên đường L, khu phố K1, thị trấn H, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là nhà trên đường L, ấp A2, xã H2, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hùng H điều khiển xe máy hiệu Honda Vision màu đen biển số C1 đến chặn đầu xe máy của Lê Trung L và Nguyễn C, Nguyễn Thế Toàn S cũng dừng xe tải và xuống xe. Nguyễn Hùng H, Nguyễn Thế Toàn S, Lê Trung L, Nguyễn C lao vào đánh nhau. Nguyễn C lấy 02 cục đá, 01 cục đá ném vào người của Nguyễn Hùng H còn 01 cục đá cầm trên tay đánh nhau với Nguyễn Thế Toàn S nhưng không gây thương tích. Nguyễn Thế Toàn S cầm 01 cây nhựa cứng dài khoảng 40cm (dùng để gắn vào cần số xe tải) lao vào đánh nhau với Nguyễn C nhưng không gây thương tích. Nguyễn Hùng H và Lê Trung L đánh nhau bằng tay không. Cả nhóm đánh nhau khoảng 02 phút thì được người dân đi đường can ngăn. Sự việc được trình báo Công an xã Hóc Môn lập hồ sơ giải quyết.

Báo cáo số 1572/BC-UBND ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định “Vụ việc đánh nhau xảy ra vào lúc khoảng 14 giờ 10 phút ngày 18/5/2025 tại trước địa chỉ đường L, khu phố K1, thị trấn H, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh, là vụ việc gây ảnh hưởng xấu, nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2026/HSST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/5/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Trung L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/5/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Thế Toàn S, Nguyễn Hùng H về tội “Gây rối trật tự công cộng” và giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2026, các bị cáo Nguyễn C và Lê Trung L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn C và Lê Trung L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội, đã kết luận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn C và Lê Trung L phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: các bị cáo kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt nhưng lý do nêu ra đã được cấp sơ thẩm áp dụng và tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là thỏa đáng không nặng, có căn cứ pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn C và Lê Trung L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Huỳnh Minh Đ1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn C tranh luận: bị cáo C dùng 2 cục đá nhưng cục đá không phải là đá tự nhiên mà đá nhựa đường, mục đích cầm 2 hòn đá thì để bị cáo dùng để kê chậu cây cảnh, vụ án không thu giữ 2 cục đá là vật chứng, đồng thời việc bị cáo ném 2 cục đá không trúng, các bị cáo cũng chỉ sử dụng tay chân để đánh nhau. Nên việc áp dụng khung hình phạt tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Ngoài ra, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động nhờ người thân nộp tiền khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, ba bị cáo bị bệnh. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: mặc dù không thu giữ được 2 cục đá nhưng căn cứ theo lời khai của các bị cáo thì bị cáo C đã sử dụng 2 hòn đá để ném bị cáo Nguyễn Thế Toàn S và Nguyễn Hùng H nhưng không trúng, việc không trúng là ngoài ý muốn của bị cáo C. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội nên không có căn cứ để xem xét việc luật sư cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng, còn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thì không có chứng cứ chứng minh. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên yêu cầu đề nghị.

Các bị cáo không tranh luận; luật sư giữ nguyên nội dung bào chữa.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn C và Lê Trung L trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Xét nội dung vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thống nhất khai nhận:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 18/5/2025, xuất phát từ mâu thuẫn khi tham gia giao thông do cho rằng xe tải do Nguyễn Thế Toàn S điều khiển ép xe, Nguyễn C và Lê Trung L đã điều khiển xe mô tô đuổi theo, chặn đầu xe tải để cự cãi. Sau đó, Nguyễn Thế Toàn S gọi Nguyễn Hùng H đến giải quyết, dẫn đến việc hai bên tiếp tục xảy ra xô xát tại khu vực trước đường L, xã H2, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình đánh nhau, Nguyễn C sử dụng hai cục đá làm hung khí, Nguyễn Thế Toàn S sử dụng một thanh nhựa cứng, còn Lê Trung L và Nguyễn Hùng H trực tiếp tham gia đánh nhau bằng tay không. Vụ việc diễn ra tại nơi công cộng, gây cản trở giao thông, làm mất an ninh, trật tự và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương theo xác định của cơ quan có thẩm quyền. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn C và Lê Trung L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn C và Lê Trung L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cấp sơ thẩm, khi quyết định hình phạt, Tòa án đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt là tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới hoặc tài liệu, chứng cứ làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn C.

Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư cho rằng bị cáo Nguyễn C không sử dụng hung khí nguy hiểm và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa phúc

thâm, bị cáo C đều thừa nhận đã nhặt 02 cục đá, mang theo đến nơi xảy ra xô xát, dùng 01 cục đá ném vào Nguyễn Hùng H và cầm 01 cục đá để đánh nhau với Nguyễn Thế Toàn S. Việc không thu giữ được hai cục đá không làm thay đổi bản chất vụ án vì hành vi này đã được chứng minh bằng lời khai thống nhất của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, việc xác định hung khí nguy hiểm không phụ thuộc vào nguồn gốc hay mục đích ban đầu của vật được sử dụng mà căn cứ vào đặc tính và cách thức sử dụng. Hai cục đá bị cáo sử dụng có khả năng gây thương tích, nguy hiểm đến tính mạng nếu trúng vào vùng trọng yếu của cơ thể nên đủ căn cứ xác định là hung khí nguy hiểm. Việc bị cáo ném không trúng chỉ là hậu quả ngoài ý muốn, không làm thay đổi bản chất hành vi và không loại trừ tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã được cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt. Các tình tiết khác mà Luật sư nêu không làm phát sinh căn cứ để chuyển khung hình phạt hoặc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư.

Đối với bị cáo Lê Trung L, tại phiên tòa cấp phúc thẩm cung cấp thêm tài liệu mới thể hiện bị cáo có ông nội là ông Lê T tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; có bà nội là bà Trần Thị H1 được tặng Bằng khen vì có **thành tích đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước**. Đây là những tài liệu phản ánh gia đình bị cáo có truyền thống, có công với cách mạng và là tình tiết mới được Hội đồng xét xử xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo Lê Trung L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong vụ án giữ vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn C, không phải là người khởi xướng mâu thuẫn, ban đầu còn có hành vi can ngăn bị cáo Nguyễn C sử dụng đá để ném xe của Nguyễn Thế Toàn S; quá trình điều tra và tại các cấp xét xử luôn thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Trung L, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn C không được chấp nhận nên bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Trung L, giảm cho bị cáo L một phần hình phạt.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2026/HSST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh về mức hình phạt tù đối với bị cáo Lê Trung L.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/5/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung L 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/5/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Trung L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.